

Số: 41 /2024/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2024

THÔNG TƯ

Quy định về giám sát và thực hiện giám sát các hệ thống thanh toán quan trọng, hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định về thanh toán không dùng tiền mặt;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thanh toán;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư quy định về giám sát và thực hiện giám sát các hệ thống thanh toán quan trọng, hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về giám sát và thực hiện giám sát các hệ thống thanh toán quan trọng; giám sát và thực hiện giám sát hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán của tổ chức được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán (sau đây gọi là tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Đơn vị giám sát.
- Đơn vị vận hành Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng Quốc gia (sau đây gọi là Hệ thống TTLNH Quốc gia).
- Các tổ chức vận hành hệ thống thanh toán quan trọng.
- Các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.
- Các ngân hàng hợp tác cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán (sau đây gọi là ngân hàng hợp tác).

6. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến giám sát hệ thống thanh toán quan trọng, giám sát hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Các hệ thống thanh toán quan trọng bao gồm Hệ thống TTLNH Quốc gia; hệ thống thanh toán ngoại tệ; hệ thống thanh toán tiền giao dịch chứng khoán; hệ thống bù trừ, chuyển mạch giao dịch tài chính thuộc Danh mục hệ thống thanh toán quan trọng theo Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Đơn vị giám sát là đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước) được giao nhiệm vụ giám sát các hệ thống thanh toán quan trọng, hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.

3. Đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH Quốc gia là Đơn vị trực tiếp vận hành Hệ thống TTLNH Quốc gia.

4. Tổ chức vận hành hệ thống thanh toán quan trọng (sau đây gọi là tổ chức vận hành) là tổ chức trực tiếp vận hành hệ thống thanh toán ngoại tệ; hệ thống thanh toán tiền giao dịch chứng khoán; hệ thống bù trừ, chuyển mạch giao dịch tài chính.

5. Giám sát hệ thống thanh toán quan trọng là việc theo dõi hoạt động của hệ thống thanh toán quan trọng; kiểm tra, đánh giá hệ thống thanh toán quan trọng và đưa ra cảnh báo, khuyến nghị (nếu cần thiết) để góp phần tăng cường đảm bảo sự hoạt động ổn định, an toàn của các hệ thống thanh toán quan trọng trong nền kinh tế.

6. Giám sát hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán là việc theo dõi hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán; kiểm tra, đánh giá hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán và đưa ra cảnh báo, khuyến nghị (nếu cần thiết).

Điều 4. Biện pháp giám sát

Đơn vị giám sát thực hiện giám sát hệ thống thanh toán quan trọng, hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán thông qua các biện pháp:

1. Theo dõi hoạt động của hệ thống thanh toán quan trọng, hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.

2. Kiểm tra tại chỗ đối với hệ thống thanh toán quan trọng, hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.

3. Đánh giá hệ thống thanh toán quan trọng, hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.

4. Cảnh báo, khuyến nghị trong giám sát hệ thống thanh toán quan trọng, hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.

Chương II

GIÁM SÁT CÁC HỆ THỐNG THANH TOÁN QUAN TRỌNG

Điều 5. Nội dung giám sát các hệ thống thanh toán quan trọng

1. Tình hình hoạt động của hệ thống thanh toán quan trọng bao gồm thông tin về thời gian hoạt động, tình hình thành viên tham gia, tình hình giao dịch qua hệ thống.

2. Hoạt động quản trị rủi ro đối với hoạt động của hệ thống thanh toán quan trọng bao gồm xây dựng chính sách, quy trình quản lý rủi ro và hoạt động triển khai.

3. Việc tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến quản lý, vận hành hệ thống thanh toán quan trọng.

4. Những thay đổi trong hoạt động của hệ thống thanh toán quan trọng bao gồm thay đổi về quy trình nghiệp vụ, quy chế thành viên của hệ thống.

Điều 6. Theo dõi hoạt động của hệ thống thanh toán quan trọng

Đơn vị giám sát theo dõi hoạt động của hệ thống thanh toán quan trọng thông qua việc:

1. Thu thập tài liệu, thông tin, dữ liệu hoạt động của hệ thống thanh toán quan trọng từ các nguồn:

a) Số liệu hoạt động của Hệ thống TTLNH Quốc gia theo Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này được thu thập, khai thác từ các hệ thống thông tin có liên quan của Ngân hàng Nhà nước;

b) Các báo cáo theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về chế độ báo cáo thống kê;

c) Các báo cáo, thông tin cung cấp của tổ chức vận hành theo quy định tại Điều 16 Thông tư này;

d) Tài liệu, thông tin, dữ liệu thu thập được thông qua hoạt động kiểm tra tại chỗ theo quy định tại Điều 7 Thông tư này;

đ) Tài liệu, thông tin, dữ liệu thu thập được thông qua hệ thống thông tin giám sát trực tuyến đối với hoạt động của hệ thống thanh toán quan trọng theo yêu cầu từ thực tế giám sát;

e) Thông tin phản ánh của các thành viên tham gia hệ thống thanh toán quan trọng, khách hàng sử dụng dịch vụ thanh toán; thông tin phản ánh trên các phương tiện thông tin đại chúng;

g) Thông tin liên quan đến các hệ thống thanh toán quan trọng do cơ quan có thẩm quyền cung cấp, phản ánh;

h) Các thông tin khác phục vụ công tác giám sát các hệ thống thanh toán quan trọng.

2. Xử lý, tổng hợp tài liệu, thông tin, dữ liệu

a) So sánh, đối chiếu tài liệu, thông tin, dữ liệu thu thập được với các dữ liệu lịch sử để phát hiện các biến động bất thường;

b) So sánh, đối chiếu tài liệu, thông tin, dữ liệu thu thập được từ các nguồn khác nhau;

c) Nhận định, đánh giá về tính hợp lý của tài liệu, thông tin, dữ liệu thu thập được; trường hợp phát hiện tài liệu, thông tin, dữ liệu bị thiếu, lỗi, sai hoặc không phù hợp, Đơn vị giám sát yêu cầu tổ chức vận hành, Đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH Quốc gia báo cáo, giải trình kịp thời và gửi lại thông tin chính xác;

d) Tổng hợp, phân tích các tài liệu, thông tin, dữ liệu đã thu thập, so sánh, đối chiếu.

Điều 7. Kiểm tra tại chỗ đối với hệ thống thanh toán quan trọng

1. Đơn vị giám sát trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước thành lập đoàn kiểm tra để tiến hành kiểm tra tại địa điểm làm việc của tổ chức vận hành trong trường hợp Đơn vị giám sát phát hiện tài liệu, thông tin, dữ liệu do tổ chức vận hành cung cấp bị thiếu, lỗi, sai hoặc không phù hợp nhưng chưa khắc phục hoặc phát hiện những vấn đề có liên quan đến rủi ro cần thu thập thêm tài liệu, thông tin, dữ liệu.

2. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành quyết định kiểm tra. Quyết định kiểm tra bao gồm các nội dung sau đây: tên tổ chức vận hành, nội dung, thời gian, địa điểm kiểm tra; thành phần đoàn kiểm tra; tài liệu, thông tin, dữ liệu yêu cầu tổ chức vận hành kiểm tra báo cáo, cung cấp cho đoàn kiểm tra (nếu cần thiết) và gửi tổ chức vận hành chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày dự kiến kiểm tra.

3. Tổ chức vận hành có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ nội dung phục vụ việc kiểm tra; báo cáo, cung cấp tài liệu, thông tin, dữ liệu và quyền truy cập vào hệ thống công nghệ thông tin để phục vụ việc kiểm tra; giải trình, làm rõ những vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm tra khi có yêu cầu.

4. Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra, lập biên bản làm việc về kết quả kiểm tra và ký xác nhận giữa đại diện đoàn kiểm tra và đại diện có thẩm quyền của tổ chức vận hành, bao gồm các nội dung sau đây: tên tổ chức vận hành, nội dung, kết quả kiểm tra; đề xuất, khuyến nghị các biện pháp xử lý kết quả kiểm tra (nếu có); thời hạn khắc phục, báo cáo kết quả thực hiện khuyến nghị (nếu có). Biên bản làm việc được lập thành 02 bản, tổ chức vận hành giữ 01 bản để thực hiện các khuyến nghị của đoàn kiểm tra.

5. Tổ chức vận hành có trách nhiệm thực hiện kịp thời, đầy đủ các khuyến nghị của đoàn kiểm tra và báo cáo việc thực hiện các khuyến nghị theo thời hạn được yêu cầu.

6. Đoàn kiểm tra báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước kết quả kiểm tra trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra.

7. Đơn vị giám sát có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các khuyến nghị của tổ chức vận hành.

Điều 8. Đánh giá hệ thống thanh toán quan trọng

1. Căn cứ các tài liệu, thông tin, dữ liệu thu thập được theo quy định tại Điều 6 Thông tư này, Đơn vị giám sát xây dựng báo cáo giám sát trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước:

a) Báo cáo định kỳ 6 tháng đầu năm, định kỳ năm đối với hệ thống thanh toán quan trọng;

b) Báo cáo đột xuất về rủi ro, sự cố phát sinh của hệ thống thanh toán quan trọng.

2. Đơn vị giám sát đánh giá Hệ thống TTLNH Quốc gia theo Mẫu số 04 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này định kỳ 03 năm một lần và trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước kết quả đánh giá.

Điều 9. Cảnh báo, khuyến nghị trong giám sát hệ thống thanh toán quan trọng

1. Trường hợp Đơn vị giám sát phát hiện vấn đề rủi ro tiềm ẩn có nguy cơ ảnh hưởng đến ổn định, an toàn hoạt động của hệ thống thanh toán quan trọng hoặc dẫn đến việc tổ chức vận hành không tuân thủ quy định pháp luật về hệ thống thanh toán quan trọng, Đơn vị giám sát báo cáo, đề xuất Thống đốc Ngân hàng Nhà nước có văn bản cảnh báo, khuyến nghị đối với tổ chức vận hành.

2. Tổ chức vận hành có trách nhiệm thực hiện kịp thời, đầy đủ các khuyến nghị của Đơn vị giám sát và báo cáo việc thực hiện các khuyến nghị theo thời hạn được yêu cầu.

Chương III

GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CUNG ỨNG DỊCH VỤ TRUNG GIAN THANH TOÁN

Điều 10. Nội dung giám sát hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán

1. Việc tuân thủ quy định pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.

2. Hoạt động quản trị rủi ro trong cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán bao gồm xây dựng chính sách, quy trình quản lý rủi ro và hoạt động triển khai.

Điều 11. Theo dõi hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán

Đơn vị giám sát theo dõi hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán thông qua việc:

1. Thu thập tài liệu, thông tin, dữ liệu hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán từ các nguồn:

a) Các báo cáo theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về chế độ báo cáo thống kê;

b) Các báo cáo, thông tin cung cấp của tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán theo quy định tại Điều 17 Thông tư này;

c) Các báo cáo, thông tin cung cấp của ngân hàng hợp tác theo quy định tại Điều 18 Thông tư này;

d) Tài liệu, thông tin, dữ liệu thu thập được thông qua hoạt động thanh tra, kiểm tra theo quy định pháp luật;

đ) Tài liệu, thông tin, dữ liệu thu thập được thông qua hệ thống thông tin giám sát trực tuyến do Ngân hàng Nhà nước xây dựng (sau đây gọi là hệ thống thông tin giám sát trực tuyến) được quy định tại khoản 3 Điều 20 Thông tư này;

e) Thông tin phản ánh của khách hàng sử dụng dịch vụ trung gian thanh toán; thông tin phản ánh trên các phương tiện thông tin đại chúng;

g) Thông tin liên quan đến hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán do cơ quan có thẩm quyền cung cấp, phản ánh;

h) Các thông tin khác phục vụ công tác giám sát hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán do Đơn vị giám sát yêu cầu tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, ngân hàng hợp tác cung cấp.

2. Xử lý, tổng hợp tài liệu, thông tin, dữ liệu

a) So sánh, đối chiếu tài liệu, thông tin, dữ liệu thu thập được với các dữ liệu lịch sử để phát hiện các biến động bất thường;

b) So sánh, đối chiếu tài liệu, thông tin, dữ liệu thu thập được từ các nguồn khác nhau;

c) Nhận định, đánh giá về tính hợp lý của tài liệu, thông tin, dữ liệu thu thập được; trường hợp phát hiện tài liệu, thông tin, dữ liệu bị thiếu, lỗi, sai hoặc không phù hợp, Đơn vị giám sát yêu cầu tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán báo cáo, giải trình kịp thời và gửi lại thông tin chính xác;

d) Tổng hợp, phân tích các tài liệu, thông tin, dữ liệu đã thu thập, so sánh, đối chiếu.

Điều 12. Kiểm tra tại chỗ đối với hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán

1. Đơn vị giám sát thực hiện kiểm tra tại trụ sở của tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán theo kế hoạch kiểm tra hàng năm của Ngân hàng Nhà nước; kiểm tra đột xuất trên cơ sở yêu cầu quản lý và tình hình thực tế hoặc trên cơ sở yêu cầu, đề nghị, phản ánh của cơ quan có thẩm quyền, tổ chức, cá nhân hoặc khi có yêu cầu, chỉ đạo của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

2. Trình tự, thủ tục kiểm tra và xử lý kết quả kiểm tra, kiến nghị sau kiểm tra thực hiện theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về hoạt động kiểm tra việc chấp hành chính sách, pháp luật về tiền tệ và ngân hàng.

3. Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ nội dung phục vụ việc kiểm tra; báo cáo, cung cấp tài liệu, thông tin, dữ liệu và quyền truy cập vào hệ thống công nghệ thông tin để phục vụ việc kiểm tra; giải trình, làm rõ những vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm tra khi có yêu cầu và thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về hoạt động kiểm tra việc chấp hành chính sách, pháp luật về tiền tệ và ngân hàng.

Điều 13. Đánh giá hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán

Căn cứ các tài liệu, thông tin, dữ liệu thu thập được theo quy định tại Điều 11 và Điều 12 Thông tư này, Đơn vị giám sát đánh giá hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán và xây dựng báo cáo giám sát trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước:

1. Báo cáo định kỳ 6 tháng đầu năm, định kỳ năm đối với hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.
2. Báo cáo đột xuất về rủi ro, sự cố phát sinh liên quan đến hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.

Điều 14. Cảnh báo, khuyến nghị trong giám sát hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán

1. Trường hợp Đơn vị giám sát phát hiện vấn đề rủi ro có nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán hoặc dẫn đến việc không tuân thủ các quy định pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, Đơn vị giám sát báo cáo, đề xuất Thống đốc Ngân hàng Nhà nước có văn bản cảnh báo, khuyến nghị đối với tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, ngân hàng hợp tác.
2. Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán có trách nhiệm thực hiện kịp thời, đầy đủ các khuyến nghị của Đơn vị giám sát và báo cáo việc thực hiện các khuyến nghị theo thời hạn được yêu cầu.

Chương IV

BÁO CÁO, CUNG CẤP THÔNG TIN

Điều 15. Phương thức, định kỳ và thời hạn báo cáo

1. Phương thức báo cáo

Báo cáo điện tử thể hiện dưới dạng tệp (file) dữ liệu điện tử hoặc dạng tin điện được truyền qua mạng máy tính hoặc gửi qua vật mang tin, có chữ ký điện tử của người đại diện hợp pháp của tổ chức báo cáo theo đúng ký hiệu, mã truyền tin, cấu trúc tệp do Ngân hàng Nhà nước quy định. Báo cáo được gửi đến Ngân hàng Nhà nước bằng một trong các phương thức sau:

- a) Gửi qua hệ thống thông tin báo cáo của Ngân hàng Nhà nước (sau đây gọi là hệ thống thông tin báo cáo);
- b) Gửi qua hệ thống thông tin giám sát trực tuyến;

c) Các phương thức điện tử khác do Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn.

2. Định kỳ và thời hạn báo cáo

a) Kỳ báo cáo ngày được xác định từ 0 giờ - 24 giờ của 01 ngày, thời hạn gửi báo cáo chậm nhất vào 14 giờ ngày làm việc tiếp theo ngay sau kỳ báo cáo;

b) Kỳ báo cáo tháng được tính từ ngày đầu tiên đến ngày cuối cùng của tháng, thời hạn gửi báo cáo chậm nhất vào ngày 12 của tháng tiếp theo ngay sau kỳ báo cáo;

c) Kỳ báo cáo quý được tính từ ngày đầu tiên của tháng đầu quý đến hết ngày cuối cùng của tháng cuối quý, thời hạn gửi báo cáo chậm nhất là ngày 15 của tháng đầu quý tiếp theo ngay sau kỳ báo cáo;

d) Kỳ báo cáo 6 tháng đầu năm được tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 6, thời hạn gửi báo cáo chậm nhất vào ngày 20 của tháng tiếp theo ngay sau kỳ báo cáo;

đ) Kỳ báo cáo năm được tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12, thời hạn gửi báo cáo chậm nhất vào ngày 20 của tháng đầu năm tiếp theo ngay sau kỳ báo cáo;

e) Nếu ngày quy định cuối cùng của thời hạn gửi báo cáo trùng với ngày nghỉ lễ, nghỉ Tết hoặc ngày nghỉ cuối tuần, thì ngày gửi báo cáo là ngày làm việc tiếp theo ngay sau ngày nghỉ lễ, nghỉ Tết hoặc ngày nghỉ cuối tuần đó.

Điều 16. Báo cáo, cung cấp thông tin của tổ chức vận hành

1. Tổ chức vận hành có trách nhiệm báo cáo cho Ngân hàng Nhà nước về hệ thống thanh toán do mình vận hành như sau:

a) Báo cáo số liệu hoạt động của hệ thống thanh toán quan trọng theo Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này qua hệ thống thông tin báo cáo;

b) Báo cáo định kỳ 6 tháng đầu năm, định kỳ năm về tình hình vận hành hệ thống thanh toán quan trọng theo Mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này qua hệ thống thông tin báo cáo;

c) Báo cáo đánh giá hệ thống thanh toán quan trọng theo Mẫu số 04 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này. Báo cáo này được thực hiện định kỳ 03 năm một lần theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước về phương pháp thực hiện, tiêu chuẩn áp dụng và phương thức, thời hạn gửi báo cáo.

2. Tổ chức vận hành có trách nhiệm cung cấp thông tin cho Đơn vị giám sát ngay khi phát hiện sự cố gây gián đoạn quá 30 phút hoạt động của hệ thống thanh toán quan trọng, bao gồm thông tin về thời điểm phát hiện sự cố, mô tả sơ bộ sự cố qua địa chỉ thư điện tử gshttt_vtt@sbv.gov.vn để nắm bắt và theo dõi tình hình xử lý sự cố. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành khắc phục sự cố, tổ chức vận hành có trách nhiệm gửi báo cáo sự cố theo Mẫu số 03 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này qua hệ thống thông tin báo cáo.

3. Tổ chức vận hành có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến những thay đổi về quy trình nghiệp vụ; chính sách, quy trình quản lý rủi ro;

quy chế thành viên của hệ thống thanh toán qua địa chỉ thư điện tử gshhhh_vtt@sbv.gov.vn trong vòng 15 ngày làm việc kể từ khi có sự thay đổi.

Điều 17. Báo cáo, cung cấp thông tin của tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán

1. Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán định kỳ hàng quý (báo cáo quý I, II và III), định kỳ năm theo Mẫu số 02 Phụ lục I và Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này qua hệ thống thông tin báo cáo.

2. Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán có trách nhiệm cung cấp thông tin cho Đơn vị giám sát ngay khi phát hiện sự cố gây gián đoạn quá 30 phút hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán bao gồm thông tin về thời điểm phát hiện sự cố, mô tả sơ bộ sự cố qua địa chỉ thư điện tử gshhhh_vtt@sbv.gov.vn để nắm bắt và theo dõi tình hình xử lý sự cố. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành khắc phục sự cố, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán có trách nhiệm gửi báo cáo sự cố theo Mẫu số 03 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này qua hệ thống thông tin báo cáo.

3. Tổ chức cung ứng dịch vụ ví điện tử cung cấp cho Đơn vị giám sát bản sao hợp đồng hoặc thỏa thuận với ngân hàng hợp tác về việc cung ứng dịch vụ ví điện tử và các hợp đồng hoặc thỏa thuận sửa đổi, bổ sung (nếu có) trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày hợp đồng hoặc thỏa thuận giữa tổ chức cung ứng dịch vụ ví điện tử và ngân hàng hợp tác có hiệu lực.

4. Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán có trách nhiệm xây dựng công cụ giám sát trực tuyến để Ngân hàng Nhà nước giám sát hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán. Công cụ giám sát trực tuyến do tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán tự xây dựng được kết nối với hệ thống thông tin giám sát trực tuyến để báo cáo các thông tin:

a) Tổng số lượng và tổng số dư ví điện tử theo từng loại ví (ví đã phát hành; ví đã đóng; ví đã kích hoạt và ví đang hoạt động) phân theo loại khách hàng (khách hàng tổ chức không phải là đơn vị chấp nhận thanh toán; khách hàng cá nhân không phải là đơn vị chấp nhận thanh toán; đơn vị chấp nhận thanh toán là cá nhân và đơn vị chấp nhận thanh toán là tổ chức) theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước;

b) Thông tin về số dư tài khoản đảm bảo thanh toán cho dịch vụ ví điện tử bao gồm tổng số dư tài khoản đảm bảo thanh toán cho dịch vụ ví điện tử; thông tin của từng tài khoản đảm bảo thanh toán cho dịch vụ ví điện tử mở tại các ngân hàng hợp tác bao gồm tên tài khoản, số tài khoản, số dư theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.

5. Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán có trách nhiệm cung cấp các thông tin theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 11 Thông tư này.

Điều 18. Báo cáo, cung cấp thông tin của ngân hàng hợp tác

Ngân hàng hợp tác có trách nhiệm báo cáo, cung cấp thông tin cho Ngân hàng Nhà nước như sau:

1. Báo cáo tình hình hợp tác với các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán theo Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này. Việc báo cáo này được thực hiện theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về chế độ báo cáo thống kê.

2. Báo cáo về tài khoản đảm bảo thanh toán cho dịch vụ ví điện tử của tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán mở tại ngân hàng hợp tác, bao gồm số tài khoản, số dư tài khoản, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán mở và sử dụng tài khoản tại thời điểm truy vấn qua hệ thống thông tin giám sát trực tuyến.

3. Cung cấp các thông tin theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 11 Thông tư này.

Chương V

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

Điều 19. Trách nhiệm của Vụ Thanh toán

1. Thực hiện nhiệm vụ của Đơn vị giám sát theo quy định tại Thông tư này.

2. Phối hợp với Cục Công nghệ thông tin xây dựng hệ thống thông tin báo cáo để tiếp nhận, tổng hợp, khai thác và lưu trữ các số liệu, dữ liệu, thông tin báo cáo theo quy định tại Điều 16, Điều 17, Điều 18 Thông tư này.

3. Phối hợp với Cục Công nghệ thông tin xây dựng hệ thống thông tin giám sát trực tuyến đối với hoạt động của hệ thống thanh toán quan trọng, hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán theo yêu cầu từ thực tế giám sát.

4. Cung cấp thông tin cho Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương, cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện dấu hiệu vi phạm quy định pháp luật về hệ thống thanh toán quan trọng; hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.

5. Kiến nghị tiến hành thanh tra tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm quy định pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán (nếu cần).

Điều 20. Trách nhiệm của Cục Công nghệ thông tin

1. Thực hiện trách nhiệm của Đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH Quốc gia.

2. Đầu mối xây dựng và duy trì hệ thống thông tin giám sát trực tuyến để Đơn vị giám sát thực hiện truy cập từ xa vào Hệ thống TTLNH Quốc gia nhằm theo dõi trực tuyến hoạt động của Hệ thống này trên nguyên tắc đảm bảo tính an toàn, bảo mật thông tin và không làm gián đoạn, ảnh hưởng đến tốc độ xử lý của

Hệ thống TTLNH Quốc gia, trong đó:

a) Cho phép truy cập đầy đủ danh sách và thông tin cơ bản của các thành viên tham gia Hệ thống TTLNH Quốc gia;

b) Cho phép giám sát tình trạng hoạt động, giao dịch của Hệ thống TTLNH Quốc gia;

c) Cho phép truy cập thông tin cảnh báo về hoạt động bất thường của Hệ thống TTLNH Quốc gia;

d) Cho phép truy cập thông tin về tình hình thanh khoản của từng thành viên tham gia bao gồm thông tin về số dư tài khoản thanh toán, hạn mức nợ ròng, hạn mức thấu chi của các thành viên tham gia, các thành viên tham gia có dấu hiệu gặp khó khăn thanh khoản (có giao dịch chưa được xử lý do thiếu khả năng thanh toán; thiếu khả năng thanh toán trong quyết toán bù trừ giá trị thấp, xử lý kết quả quyết toán ròng từ các hệ thống khác; có giao dịch bị hủy cuối ngày do thiếu khả năng thanh toán), các thành viên phát sinh vay thanh toán bù trừ.

3. Đầu mối, phối hợp với Đơn vị giám sát, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, ngân hàng hợp tác xây dựng, duy trì và hướng dẫn kỹ thuật kết nối hệ thống thông tin giám sát trực tuyến đối với hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, trong đó:

a) Cho phép kết nối với công cụ giám sát trực tuyến do tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán tự xây dựng để truy vấn các thông tin theo quy định tại khoản 4 Điều 17 Thông tư này;

b) Cho phép truy vấn thông tin về tài khoản đảm bảo thanh toán cho dịch vụ ví điện tử của tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán mở tại ngân hàng hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Thông tư này.

4. Đầu mối, phối hợp với Đơn vị giám sát xây dựng, duy trì và hướng dẫn kỹ thuật kết nối hệ thống thông tin giám sát trực tuyến đối với hoạt động của hệ thống thanh toán ngoại tệ; hệ thống thanh toán tiền giao dịch chứng khoán; hệ thống bù trừ, chuyển mạch giao dịch tài chính theo yêu cầu từ thực tế giám sát.

5. Đầu mối, phối hợp với Đơn vị giám sát xây dựng và duy trì hoạt động của hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống thông tin giám sát trực tuyến để tiếp nhận, tổng hợp, khai thác và lưu trữ các số liệu, dữ liệu, thông tin báo cáo theo quy định tại Điều 16, Điều 17, Điều 18 Thông tư này.

6. Thông báo kết quả cho Đơn vị giám sát trong trường hợp thực hiện kiểm tra có nội dung liên quan đến hoạt động vận hành hệ thống thanh toán quan trọng của tổ chức vận hành, hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán của tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.

7. Phối hợp với Đơn vị giám sát tiến hành kiểm tra tại chỗ đối với tổ chức vận hành, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.

8. Phối hợp với Đơn vị giám sát và các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng

Nhà nước xây dựng báo cáo đánh giá Hệ thống TTLNH Quốc gia theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư này.

Điều 21. Trách nhiệm của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng

1. Cung cấp cho Đơn vị giám sát danh sách các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài là thành viên tham gia hệ thống thanh toán quan trọng được can thiệp sớm hoặc được kiểm soát đặc biệt.

2. Xem xét xử lý theo thẩm quyền khi nhận được thông tin, kiến nghị của Đơn vị giám sát theo quy định tại khoản 4 Điều 19, khoản 5 Điều 19 Thông tư này.

3. Cung cấp cho Đơn vị giám sát kết luận thanh tra đối với tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán do Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng tiến hành thanh tra.

Điều 22. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Xem xét xử lý theo thẩm quyền khi nhận được thông tin, kiến nghị của Đơn vị giám sát theo quy định tại khoản 4 Điều 19, khoản 5 Điều 19 Thông tư này.

2. Cung cấp cho Đơn vị giám sát kết luận thanh tra đối với tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán do Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiến hành thanh tra.

Điều 23. Trách nhiệm của tổ chức vận hành

1. Thực hiện các trách nhiệm của tổ chức vận hành quy định tại Thông tư này.

2. Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước xây dựng hệ thống thông tin giám sát trực tuyến theo yêu cầu từ thực tế giám sát của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 24. Trách nhiệm của tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán

1. Thực hiện các trách nhiệm của tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán quy định tại Thông tư này.

2. Xây dựng công cụ giám sát trực tuyến để Đơn vị giám sát thực hiện giám sát hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán theo quy định tại khoản 4 Điều 17 Thông tư này và thực hiện kết nối công cụ giám sát trực tuyến với hệ thống thông tin giám sát trực tuyến theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ~~11~~ tháng ~~7~~ năm 2024, trừ quy định tại khoản 2 Điều này.